

Số: 288 /QĐ-STC

Hưng Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Sở Tài chính: số 281/QĐ-STC ngày 25/12/2025 về việc giao dự toán NSNN năm 2026; số 282/QĐ-STC ngày 25/12/2025 về việc giao dự toán NSNN năm 2026;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng sở.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, các phòng chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN khu vực IV;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thư ký: 29/12/2025 13:46:06
Nguyễn Đức Tài

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN

Chương: 418

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STC ngày tháng năm 2025
của Sở Tài chính Hưng Yên)

Đơn vị: Tr.đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	260
1	Số thu phí, lệ phí	260
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	174
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	86
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	104.441
1	Chi quản lý hành chính - Sở Tài chính	91.557
a	Chi Quản lý nhà nước Đảng đoàn thể	80.177
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	45.039
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	35.138
b	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	11.400
2	Trung tâm xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ Doanh nghiệp	9.577
a	Sự nghiệp kinh tế	7.579
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.019
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.560
b	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	1.998
3	Kinh phí giao nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công: Dịch vụ tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung thuộc danh mục mua sắm tập trung của tỉnh Hưng Yên ban hành và danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia; dịch vụ bán tài sản đối với tài sản công do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán	2.000
4	Giao nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công: Tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quản lý tài chính ngân sách, tài sản công cho cán bộ, công chức	1.287